TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 6 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Út

Bà Lê Thị Diễm Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐST–HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên *đơn*: Lê Ngọc T, sinh năm: 1997.

Trú tại: ấp B, xã B1, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Duy K, sinh năm: 1991.

Trú tại: Khu vực A, phường X, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Ngọc T trình bày:

Chị Lê Ngọc T với anh Nguyễn Duy K tổ chức lễ cưới vào tháng 11/2013 rồi chung sống với nhau như vợ chồng cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn

là do vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường hay cự cải, có đôi lần anh Nguyễn Duy K đánh chị Lê Ngọc T nên chị Lê Ngọc T bỏ đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh. Trong khoảng thời gian này anh Nguyễn Duy K không có động viên, hay khuyên chị Lê Ngọc T trở về nên chị Lê Ngọc T với anh K đã ly thân từ đó cho đến nay, chị Lê Ngọc T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị Lê Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: Có 01 người con tên Lê Ngọc K1, sinh ngày: 15/5/2014 (giới tính: Nam), hiện đang sống với chị Lê Ngọc T nên sau khi ly hôn chị Lê Ngọc T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Duy K trình bày: Anh Nguyễn Duy K thống nhất lời trình bày của Lê Ngọc T về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Nay Lê Ngọc T yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Duy K đồng ý, về con chung anh Nguyễn Duy K đồng ý để Lê Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K là vợ chồng. Về con chung chị Lê Ngọc T được tiếp tục nuôi con chung tên tên Lê Ngọc K1, buộc anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K khai không có nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị Lê Ngọc T chịu án phí theo quy đinh theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Ngọc T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy K nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên quan hệ hôn nhân của chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K không được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, chị Lê Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lê Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Duy K và anh Nguyễn Duy K cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng ..."* và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử tuyên không công nhận chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K như sau: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K cùng thống nhất chị Lê Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc K1, sinh ngày: 15/5/2014 (giới tính: Nam) và anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung 650.000đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày có quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Ngọc K1 đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy K được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

2. Về tài sản chung: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Duy K phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 11; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K như sau: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K cùng thống nhất chị Lê Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc K1, sinh ngày: 15/5/2014 (giới tính: Nam) và anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung 650.000đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày có quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Ngọc K1 đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy K được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Duy K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0015565 phiếu lập ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Anh Nguyễn Duy K phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/6/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND xã B;
- UBND phường Thuận An;
- Lưu hồ sơ.